TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 267/2018/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 157/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T - sinh năm 1980

HKTT: Tổ 76, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. ***Bị đơn***: Chị Đỗ Thị T1 - sinh năm 1988

HKTT: Tổ 76, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Đỗ Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Anh Trần Văn T và chị Đỗ Thị T1 thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Đỗ Thị T1 xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Văn Thắng - sinh ngày 20/4/2012, cháu Trần Văn Bảo Trường - sinh ngày 20/01/2014. Nay ly hôn, anh T và chị T1 thỏa thuận, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trường, chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thắng, đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Đỗ Thị T1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, vợ chồng không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Trần Văn T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003127 ngày 21/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Trả lại anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA Dân sự TP Hạ Long*
- *UBND phường Cao Thắng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ, VP*